

## Bảo Ninh

# Vô cùng xưa cũ

Ngày ấy, hình như cha luôn có điều cần nói với Tâm, nhưng không nói. Là Tâm đoán thế, chẳng chắc lắm. Cha Tâm vốn kiệm lời. Trong căn phòng chật chội, hai chục thước vuông, không cửa sổ, thừa muối và thiếu khí trời, ngày đêm dồn ních cả gia đình lại với nhau, thỉnh thoảng Tâm mới nghe thấy đôi lời của cha, nhưng cũng chỉ là những lời mà tất nhiên ai cũng phải nói mỗi ngày. Mọi sự trong nhà, ông như chẳng can dự. Từ khi về hưu, dường như quanh năm suốt tháng ông chẳng đi đâu, chỉ ngồi. Minh ông một chỗ bên bàn nơi góc phòng, với ấm trà, chẳng nói năng gì, âm thầm tự buông trôi. Đêm, ông trở dậy, bật đèn bàn lên, lạng ngòi, nhiều hôm tận sáng.

- Này, lại cha bảo này... - ông nói - Cha muốn...

Nhưng mà bao giờ ông cũng chỉ mào đầu được có vậy. Từ hôm Tâm có giấy gọi nhập ngũ đã mấy lần cha anh lại chả “cha bảo này” như thế. Tâm chờ. Mãi không thấy cha cho biết cha muốn gì, Tâm chẳng gặng.

Ngày mồng bốn Tết, ngay trước hôm Tâm lên đường, buổi chiều, cha bảo anh đi dạo cùng ông. Thời tiết âm thấp dù không mưa. Đúng hơn là mưa bay nên không trông thấy, nhưng mặt

đường thì ướt và trơn. Một cuộc đi dạo thần thờ. Hai cha con sóng đôi, chẳng nói chẳng rằng, im lìm rời khỏi khu phố nghèo, vá chằng vá đụp của mình để đi vào vùng trung tâm chật chội, khúc khuỷu, sạm màu rêu xé bên bờ Hồ. Tâm có cảm giác như là cha vừa đi vừa lạng đi. Cái áo bạc-đờ-xuy cũ mềm của cha thủng lỗ chỗ. Tâm đỡ khuỷu tay cha, đưa ông sang đường.

Hai cha con vào một quán cà phê “chui” nằm ẩn trên tầng áp mái một ngôi nhà cũ nát ở kế rạp Chuông Vàng. Cửa quán là chèn đen, nhưng vòng ra sân sau, lên cầu thang thì là cà phê phin. Một khoang gác ọp ẹp, lẩn khuất. Dăm bộ bàn ghế tồi tàn, thấp tẹt.

Khách khứa lạng lờ như những cái bóng, nhòa mờ, không ai nhìn rõ ai. Cà phê Định Mệnh, ai đó đã gọi cái quán vô danh này như thế, lâu ngày thành tên.

- Xưa, Hà Nội là một thành phố giàu nữ tính, nồng nàn, nhạy cảm. Bây giờ... - Như thường vẫn thế, cha Tâm bỏ lưng lời mình.

Bàn của hai cha con kê kê một ô cửa sổ hẹp không có khung gỗ, giống như là một lỗ thủng. Trông ra thấy sàn sàn nhấp nhô cả một vùng ướt át những mái nhà phố cũ và những sân thượng, sân sau, những căn gác lửng. Một Hà Nội cũng xưa, tróc lở, nom là lạ, được nhìn thấy từ phía sau lưng.

- Quán cà phê này có từ xưa lắm rồi. Xưa sang trọng hơn nhưng cà phê cũng như bây giờ thôi - cha Tâm nói - Chắc là con không

biết. Quán này vốn của ông bà ngoại con... Hôm 19 tháng Chạp, ông bà đã tản cư, mẹ con vẫn còn ở lại. Cha tới đây, ngồi ở chính chỗ này này. Đèn vụt tắt, súng nổ... Thế là cha và mẹ cùng ở lại trong Liên khu 1. Số phận đã định đoạt cho cha mẹ như thế, và cho cả các con nữa... Mẹ đã bao giờ kể với các con chưa: Cha và mẹ vốn là bên lương bên giáo. Cho nên, nếu không có kháng chiến thì đã không có con và các em con. Kháng chiến thành công, bỗng con về thì cả hai gia đình nội ngoại đều đã di cư vào Nam...

Từ khi biết nghĩ, biết nhớ, Tâm nhớ là chưa lần nào được cha gần gũi. Đối với hai đứa em gái của Tâm, cha luôn lặng lẽ bộc lộ sự thương yêu chiều chuộng. Nhưng tình cảm của ông với quý tử đầu lòng thì như có một bức tường chắn. Càng lớn lên Tâm càng nặng mặc cảm rằng mình đã làm cha thất vọng. Dường như cha đã mong mỏi, cha đã đòi hỏi ở Tâm một điều gì đó mà anh không thể hiểu, có hiểu cũng không cang nổi. Từ cái năm Tâm không vượt qua được lớp tám, phải lưu ban, luôn luôn là mẹ chứ không bao giờ là cha đi họp phụ huynh hay ký sổ liên lạc cho Tâm. Còn nhớ có lần cha quyết định dành thì giờ dạy tiếng Pháp cho Tâm mỗi tối. Nhưng chỉ được một tối, ông ngừng ngay. Ông lộ một vẻ ngao ngán không giấu giếm. Cha coi mình là đồ bỏ, Tâm thường nghĩ thế.

- Năm 54, đã mừng cho tương lai của các con. Ngỡ rằng bao

nhieu nỗi khổ của đất nước, thời cha mẹ đã gánh, các con sẽ lớn lên, vui sống trong hoà bình. Nào ngờ nạn nước chưa dứt. Lại đến lượt thời các con...

Sau ngày mai, trận mạc chờ Tâm. Chiều nay, anh rúc vào xó này nhâm nháp những giọt đắng ngắt và nghe nghiền ngẫm ngậm ngùi những chuyện gì đâu. Anh ngồi, lặng thinh, nhìn cái gạt tàn đã được dụi đầy tràn những đầu mẩu thuốc lá, nhìn tách cà phê đã cạn, nhìn những cái bóng ở các bàn bên, nhìn ra trời chiều. Hà Nội xuân sang, ngâm mình trong mưa.

Cha Tâm gọi thêm hai ly cà phê. Bao Tam Đảo đã hết, ông lấy trong túi ra một bao khác. Tâm điềm nhiên bóc bao thuốc, rút một điếu. Cha xoè điềm châm lửa cho anh. Xưa giờ đừng nói bia rượu, chỉ một ngụm cà phê thôi Tâm cũng không được phép, huống hồ thuốc lá. Nghiêm khắc, nhưng cha Tâm hiếm khi nặng lời, càng không khi nào phạt đòn con cái. Chỉ một lần, ông cho Tâm một bạt tai. ấy là khi ông bắt gặp Tâm và mấy thằng bạn ngồi phì phèo thuốc lá ở quán nước đầu phố. Ông hầu như không hề biết rằng con trai ông đã 16 tuổi, đã 17 tuổi, và thậm chí đã 18.

Ông từ chối ký đơn tình nguyện nhập ngũ của Tâm. “Học hành cho xong đi. Muốn trở thành một quân nhân thì trước tiên phải có học thức”, ông nói vậy, không buồn nhìn lá đơn. Ông không biết và không hề muốn biết rằng ở phòng tuyển quân của Khu

đội người ta đã gần như nhắm mắt con trai ông. Hết lần đơn này tới lần đơn khác của Tâm đều bị gạt. Cay đắng, tủi phận, song Tâm vẫn nhẫn nại. Lượng người xung phong vào bộ đội không phải là ít, lắm bữa đông nườm nượp, có cả phụ nữ, hầu hết đều được toại nguyện. Chỉ trừ Tâm. Con trai một, lại đang học dở cấp ba. Đơn tình nguyện không có chữ ký của phụ huynh. Thêm nữa... Một cán bộ ở Ban tuyển quân do phải tiếp Tâm quá nhiều lần đã đành thực tình nói thẳng: “Thực tiễn chiến trường chưa cần phải huy động tới học trò con một”. Ông động viên: “Bù lại cậu có tinh thần cao. Thế là tốt, cứ yên tâm. Chẳng chóng thì chầy. Ngay lập tức thì khó, nhưng gì chứ đi đánh Mỹ thì chẳng lo hết lượt”.

Vào lứa tuổi của Tâm, nổi sần mụn có thể giúp người ta phát triển dài người ra như là được bón thúc. Chân, tay, tóc tai, cổ và cằm, các đốt xương. Mình mẩy mọc thêm nhiều thứ, thừa thãi, bơ phờ. Và vừa bải hoải. Về đêm thì ngủ mê, nói mơ và rên rỉ, một mình vật vã trên gác xép... Mẹ Tâm mua lá ở hàng thuốc nam, sắc lên, ép anh uống, ngày một bát. Mẹ bảo:

- Chịu khó uống. Cho dịu mộng mị, con ạ. Cho khuây đi...

Như vậy là chẳng những không ký đơn cho Tâm, cha anh còn giấu biệt không để mẹ biết việc anh xin nhập ngũ. Khiến cho mẹ nghĩ rằng vì Loan. Mẹ đã gán cho Tâm nỗi đau tình ái. Mẹ nghĩ rằng anh tương tự cô gái dưới gầm cầu thang.

Gia đình Loan mới chuyển tới phố này được ba năm. Chỉ có mỗi hai cha con, neo đơn, nghèo túng, chỗ ở là một cái hốc thụt sâu vào trong gầm cầu thang, nơi ngày trước chứa than và củi. Cha của Loan, cho tới tận trước hôm ngã bệnh qua đời, vẫn ngày ngày nhẫn nại tha một cái va ly rách nhét đầy những cuốn sách cũ mềm và vô bổ ra bày bán nay chỗ này mai chỗ khác ở những góc vỉa hè. Tuy nhiên, không cần biết rõ quá khứ của ông, thoát gặp cũng có thể cảm thấy ngay rằng thực ra ông chẳng phải là một người bán sách rong nào cả, và rằng trước kia hai cha con ông đã sống một cuộc sống hoàn toàn khác. Trong sự nghèo khổ của cha con nhà họ rõ ràng có ẩn một cái gì đó không rõ là cái gì, không bình dân, không như người.

Cùng lớp, nhưng Tâm và Loan chẳng phải chỗ bạn bè. Loan không được tập thể ưa. Mà tập thể thế nào thì Tâm thế nấy. Chẳng vì một lý do rõ ràng, Loan luôn bị mọi người để ý. Bản thân Loan chắc cũng khổ tâm và đã cố giữ sao cho khỏi lạc khỏi nếp chung, mà không được. Nhìn Loan người ta thấy rằng ở cô có cái gì đó là lạ khang khác không y hệt mọi người. Cách để tóc, cách ăn mặc chẳng khác ai mà vẫn như có hàm một sự diêm dúa thâm lén. Da dẻ trắng trẻo, mềm mịn. Cách nói và dáng đi đều thiếu vẻ mộc mạc. Tâm nhớ là ngay từ bữa đầu vào lớp, Loan đã vấp phải lời xì xào của những bạn cùng bàn rằng đi học mà rẩy nước hoa đầy người như quân tư sản. Cứ bước đi một

bước là Loan liền để lại đằng sau mình cả một vệt dài hương thơm. Nhưng cô một mực thề trước lớp là chưa hề bao giờ xoa xúc lên mình dù chỉ là một ty ty thôi bất kỳ một thứ xa xỉ phẩm nào. “Mà thực tình là tôi không cảm thấy gì cả, - Loan nói, rân rân nước mắt - Có cảm thấy cũng không biết làm thế nào. Tự như vậy chứ tôi không cố tình...”.

Với Loan, Tâm hết sức gìn giữ một dáng vẻ hững hờ và xa cách. Đến nỗi trong suốt bao nhiêu lâu cùng nhà, cùng lớp thế mà hai đứa chưa từng một lần vào chơi nhà nhau. Chạm nhau trong sân, trong bếp, nơi máy nước, nơi cầu thang, thường là Tâm giả tảng chẳng thấy, lờ đi, hoặc không thì cũng chỉ qua quýt nửa vời vài ba lời gì đó trống không. Dửng dưng, lãnh đạm một cách tồi tàn. Hôm đưa đám cha của Loan, cả lớp Tâm góp tiền mua được một vòng hoa. Một cuộc tang ma lèo tèo. Thân quyến người chết mỗi một mình Loan. Người đến viếng thưa thớt. Tâm cũng chỉ nói được lý nhí vài lời gì đó nhạt thếch, đại khái là để chia buồn. Mai táng cha xong, Loan bỏ học. Cũng rời bỏ luôn căn phòng dưới gầm cầu thang. Người ta bảo rằng cô nhập lực lượng thanh niên xung phong. Vào đâu đó trong khu Bốn, hay là bên Lào. Cô đi chẳng gửi lại một lời nào với bạn bè.

Nhưng từ ngày Loan đi, bỗng dưng tình bạn chưa bao giờ có với Loan lại khiến Tâm chao đảo. Bỗng dưng anh trở thành đa cảm, và vô cớ mà tâm trí anh chùng hẳn xuống trong uỷ mị. Thậm chí

có đêm Tâm nằm mộng thấy Loan. Một làn hương mơ hồ như là hương thơm từ giấc mơ cứ mãi vương vấn trên căn gác xép. Mẹ anh có lẽ đã âm thầm hiểu thấu lòng anh hơn cả bản thân anh. Chính là mẹ đã thuyết phục cha ký vào lá đơn tình nguyện thứ tư. “Đừng nên ngăn nữa mình ạ. Nó mong đi bộ đội cơ mà. Và nó thương nhớ con bé ấy. Yêu nước thì cũng như là yêu nhau, có khác gì đâu mà ngăn. Mà ngăn làm sao được hử mình”. Mặc dù cha mẹ nói chuyện rất khẽ tiếng, nhưng vì nằm ngủ ở gác xép ngay sát bên trên nên vào lúc nửa đêm khi bất chợt thức giấc, Tâm nghe thấy.

Cha mẹ cùng ký. Và cả đêm, Tâm nghe tiếng mẹ khóc khe khe. Tiếng cha rầu rầu an ủi mẹ. Thỉnh thoảng lại bật ho.

Sáng hôm sau cha cùng Tâm tới Khu đội. Dọc đường, ông bảo: “Cha mẹ muốn con học lên, vào đại học, với lại thấy sức vóc con yếu ớt, tâm tính cũng còn non dại, nên dùng bằng không ký đơn cho con. Giờ cha thấy lòng con đã quyết... Vậy cũng là phải thôi con ạ. Làm trai sinh ra gặp thời loạn lạc không thể đứng vững với vận nước. Nước mất thì nhà tan, ấy là châm ngôn truyền đời... Có điều, con ạ, cha không hoàn toàn an tâm. Cha sẽ chỉ an tâm nếu như biết chắc được rằng con quyết ý ra đi là bởi con thật sự thấy con đường mình chọn là đúng với đời con chứ không phải chỉ vì con muốn thoát khỏi tai tiếng gia đình, muốn chạy khỏi những phiền muộn riêng tư...”.



Chiếc đồng hồ treo tường thong thả gõ chuông. Ông chủ quán Định Mệnh bật công tắc đèn. Ngọn đèn đỏ đòng đọc, trông rõ sợi tóc trong bóng. Ngoài trời, màn mưa mờ mỏng như lớp sương vàng nhạt sa phủ trên thành phố, làm nhoà ánh sáng những vệt đèn đường.

- Ta về thôi con nhỉ - cha Tâm nói và vẫn ngồi yên -

Thế là đã qua mất một ngày... Và vậy là mai con đi. Mai con đi rồi...

Cái buổi chiều tối ấy, cái quán cà phê ấy và nói chung, tất cả những ngày xưa cũ ấy sống mãi suốt đời Tâm, nhưng chắc chắn là anh sẽ không bao giờ muốn nhớ lại làm gì nếu như không vì muốn có một lần trở về với tình cha con xưa cũ và nhiều đau đớn của một thời.